TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phan Văn Mẫn**.
2. Ông: **Huỳnh Ngọc Trứ**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhàn** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại các điểm cầu:

***** *Điểm cầu trung tâm*: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Khu phố Mỹ Thuận, phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

***** *Điểm cầu thành phần*: Trụ sở Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Ấp Hòa Trí, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 bằng hình thức trực tuyến, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Vĩnh P**, sinh ngày 10/3/1987, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082087010506; Hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Lưu Văn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01

con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 01/4/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người tham gia tố tụng khác*:

1/ Ông **Nguyễn Xuân Vinh** - Công chức thuộc Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông **Bùi Lê Lộc** - Công chức thuộc Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Cùng tham gia tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

1/ Ông **Nguyễn Tuấn Tín** - Công chức thuộc Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

2/ Ông **Lê Duy Khánh** - Cán bộ, chiến sĩ thuộc Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

3/ Ông **Nguyễn Tấn Hào** - Cán bộ, chiến sĩ thuộc Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

4/ Ông **Mai Chí Tâm** - Cán bộ, chiến sĩ thuộc Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Cùng tham gia tại điểm cầu thành phần: Trụ sở Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lưu Vĩnh P, sinh ngày 10/3/1987, nơi cư trú số 363 đường Quốc Lộ 1A khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2020 sau đó bị nghiện. Vào khoảng 14 giờ ngày 28/3/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P đón xe honda ôm đi từ nhà ở khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đến gặp người thanh niên tên Truyền (không rõ họ tên, năm sinh, nơi cư trú cụ thể) ở khu vực chợ Thuộc Nhiêu thuộc xã Dưỡng Điềm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để mua ma túy, mục đích đem về nhà cất giấu để dành sử dụng dần. Khi gặp Truyền ở khu vực chợ Thuộc Nhiêu, P hỏi mua 3.000.000 đồng thì Truyền đưa cho P hai gói nylon dạng Bzip, viền màu đỏ, bên trong hai túi nylon này đều chứa ma túy đá, sau khi mua được ma túy, P đi xe honda ôm về lại nhà ở phường 5, thị xã Cai Lậy. Khi về đến nhà, P lấy ma túy đá trong 01 túi nylong dạng Bzip mua của Truyền chia nhỏ vào 05 đoạn ống nhựa (trong đó có 01 đoạn ống nhựa màu vàng và 04 đoạn ống nhựa màu đỏ) rồi đem cất giấu ở phía trước nhà ngay vị trí tủ nhôm, số ma túy còn lại P bỏ vào một khẩu trang y tế rồi đem giấu ở phía sau nhà bếp gần cửa ra vào. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 29/3/2024, P lấy một đoạn ống nhựa đựng ma túy trong số 05 đoạn ống nhựa đã chiết ra đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại nhà

và tự nấu ma túy lên sử dụng một mình. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, khi P vừa sử dụng ma túy xong thì lực lượng Công an Phường 5, thị xã Cai Lậy phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế ma túy Công an thị xã Cai Lậy đến kiểm tra hành chính nhà P, nghi vấn P sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thị xã Cai Lậy tiến hành khám xét và thu giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- Tại vị trí nền gạch gần cửa hông nhà bếp có 02 (hai) túi nylong dạng Bzip, viền màu đỏ có kích thước lần lượt là (6,9x4)cm và (7,1x4,2)cm, bên trong đều có chứa chất dạng tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy đá;

- Tại vị trí tủ nhôm có gắn kính phía trước nhà có 01 hộp nhựa màu đen, bên trong có 04 (bốn) đoạn ống hút nhựa trong đó có 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ và 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu vàng được hàn kín 02 đầu, có cùng kích thước (3,1x0,9)cm, bên trong đều chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy đá;

- Tại vị trí phòng ngủ của P có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa;

- Tại vị trí nhà bếp có nhiều túi nylong dạng Bzip, viền đỏ, kích thước khác nhau chưa sử dụng và đã qua sử dụng, nhiều đoạn ống hút nhựa kích thước khác nhau, 01 kéo cắt y tế, 01 kẹp gắp y tế, 05 bật lửa và 01 nỏ thủy tinh.

- 03 nỏ thủy tinh gồm 02 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng và 01 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng.

- 01 cân tiểu li mặt sau có ghi "200g/0,01g QC.PASS", đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng - đen.

Kết luận giám định số 51/KL - KTHS ngày 31/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8, 2020 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Vĩnh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSTXCL ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lưu Vĩnh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiển sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lưu Vĩnh P đã thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lưu Vĩnh P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo P có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Vĩnh P từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi ký hiệu số 51 ngày 31/3/2024, 01 khẩu trang ý tế màu trắng, ghi chữ "Famapro", 01 hộp nhựa màu đen, bên ngoài ghi chữ "SAM SUNG", 01 cân tiểu li mặt sau có ghi "200g/0,01g QC.PASS", đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa nắp vàng có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng, nhiều túi nylong dạng Bzip, viền đỏ, kích thước khác nhau chưa sử dụng và đã qua sử dụng được đựng trong hộp nhựa hình chữ nhật và giỏ nhựa mà hồng, 01 kéo cắt y tế, 01 kẹp gắp y tế, 05 bật lửa và 02 Pin tiểu, 04 nỏ thủy tinh gồm 02 nỏ đã qua sử dụng và 02 nỏ chưa qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, trả lại cho bị cáo Lưu Vĩnh P 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng – đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Vĩnh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 09 giờ 05 phút ngày 29/3/2024, tại số nhà 363 đường Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bị cáo P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 8, 2020 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo P là phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định số 51/KL - KTHS ngày 31/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lưu Vĩnh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét về ý thức chủ quan của bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện, làm mất dần khả năng lao động, học tập và làm việc, nó là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm suy đồi giá trị đạo đức truyền thống, làm tha hóa lối sống thế hệ thanh thiếu niên, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội, nó còn là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo P với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo P thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo P nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Võ Văn Tài, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị Út, sinh năm 1984 cùng cư trú khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy khai nhận đã nhiều lần đến gặp và hỏi mua ma túy của Lưu Vĩnh P, mỗi lần giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tuy nhiên, qua làm việc P không thừa nhận có bán ma túy cho Tài và Út. Ngoài lời khai của Tài và Út, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[8] Đối với đối tượng tên Truyền ở khu vực chợ Thuộc Nhiêu đã bán ma túy cho P, có dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, do không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể nên không tiến hành tố tụng được. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, là mẹ ruột của P và Lưu Hoàng Hải, sinh năm 1985 là anh ruột của P, sống chung trong nhà mà bị cáo P thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc P tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà bà Đ và anh Hải không biết nên không có dấu hiệu tội phạm; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy trong 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi ký hiệu số 51 ngày

31/3/2024. Xét thấy, đối với ma túy, là mặt hàng nhà nước quản lý độc quyền cấm cá nhân tàng trữ, vận chuyển, mua bán trên thị trường. Nhưng bị cáo P đã có hành vi tàng trữ trái phép và hiện không có giá trị nên cần phải và tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 khẩu trang ý tế màu trắng, ghi chữ "Famapro", 01 hộp nhựa màu đen, bên ngoài ghi chữ "SAM SUNG", 01 cân tiểu li mặt sau có ghi "200g/0,01g QC.PASS", đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa nắp vàng có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng, nhiều túi nylong dạng Bzip, viền đỏ, kích thước khác nhau chưa sử dụng và đã qua sử dụng được đựng trong hộp nhựa hình chữ nhật và giỏ nhựa mà hồng, 01 kéo cắt y tế, 01 kẹp gắp y tế, 05 bật lửa và 02 Pin tiểu, 04 nỏ thủy tinh gồm 02 nỏ đã qua sử dụng và 02 nỏ chưa qua sử dụng. Xét các vật chứng trên bị cáo P dùng để sử dụng ma túy, hiện không có giá trị nên cần phải và tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng - đen. Xét thấy, đây tài sản của bị cáo P, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P.

[11] Về án phí: Bị cáo Lưu Vĩnh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lưu Vĩnh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lưu Vĩnh P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo P bị tạm giữ là ngày 29/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 01 (một) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi ký hiệu số 51 ngày 31/3/2024, 01 khẩu trang ý tế màu trắng, ghi chữ "Famapro", 01 hộp nhựa màu đen, bên ngoài ghi chữ "SAM SUNG", 01 cân tiểu li mặt sau có ghi "200g/0,01g QC.PASS", đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa nắp vàng có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng, nhiều túi nylong dạng Bzip, viền đỏ, kích thước khác nhau chưa sử dụng và đã qua sử dụng được đựng trong hộp nhựa hình chữ nhật và giỏ nhựa mà hồng, 01 kéo cắt y tế, 01 kẹp gắp y tế, 05 bật lửa và 02 Pin tiểu, 04 nỏ thủy tinh gồm 02 nỏ đã qua sử dụng và 02 nỏ chưa qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Vĩnh P 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng - đen là tài sản của bị cáo P.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 01/8/2024)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí .

Bị cáo Lưu Vĩnh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

Nơi nhận:
TÒA - TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.